

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI THÔNG QUA KẾT NỐI, CHIA SẺ CƠ SỞ DỮ LIỆU GIỮA NGÀNH GIAO THÔNG VỚI CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

TS. Đinh Quang Toàn

Trường Đại học Công nghệ GTVT

CEO. Phan Bá Mạnh

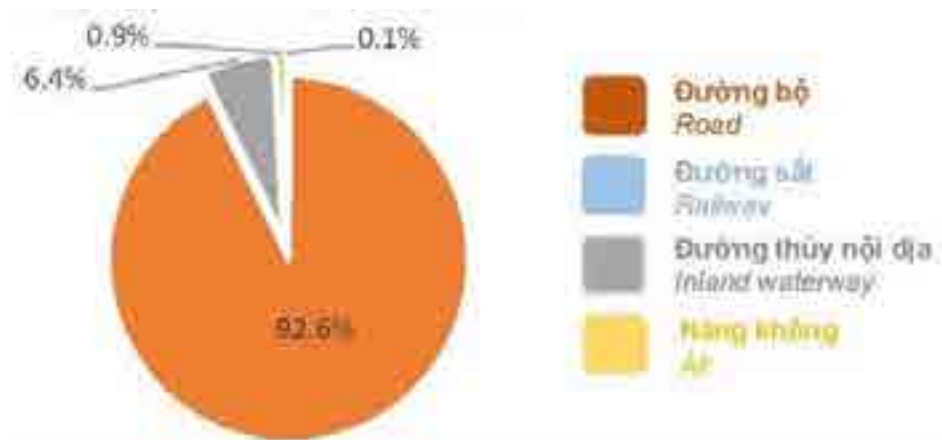
Công ty TNHH Công nghệ AN VUI

TÓM TẮT:

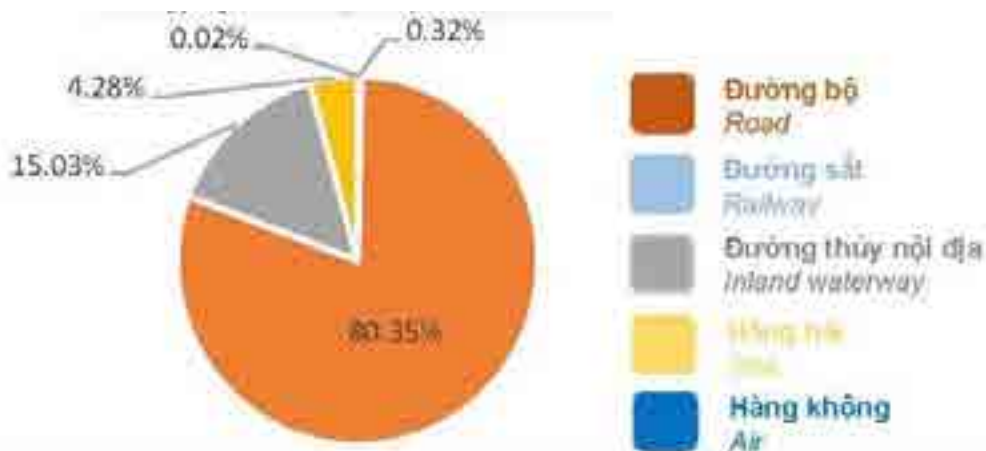
Việc chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, đóng vai trò quan trọng và là động lực chủ đạo cho sự phát triển của đất nước. Chuyển đổi số ngành giao thông vận tải sẽ góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá cho việc thực hiện mục tiêu của ngành giao thông qua đó khắc phục được những bất cập trong công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ, trên cơ sở đó nhóm tập trung vào các giải pháp công nghệ: (1) Hạ tầng máy chủ lưu trữ_Database; (2) Nền tảng giao tiếp kết nối API khai thác và quản lý dữ liệu; (3) Bộ công cụ Báo cáo và Kiểm tra. Kết hợp việc kết nối chia sẻ dữ liệu của Ngành với các cơ quan công an, y tế, bảo hiểm và các cơ quan chức năng khác có liên quan nhằm mang lại sự tiện ích, thuận lợi và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông. Với việc ứng dụng công nghệ số để đổi mới công tác quản lý, điều hành an toàn và hiệu quả hoạt động vận tải giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh vận tải và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh mới của thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hậu Covid-19 là cấp thiết khi nhóm lựa chọn chủ đề bài viết “*Chuyển đổi số trong quản lý hoạt động vận tải thông qua kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa ngành giao thông với các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông*”.

1. HIỆN TRẠNG VỀ LOẠI HÌNH KINH DOANH VẬN TẢI

Kinh doanh vận tải gồm vận tải hành khách và hàng hóa, theo Tổng cục thống kê về cơ cấu thị phần hoạt động kinh doanh vận tải năm 2022 theo các loại hình vận tải, được tổng hợp hình 01 và hình 02:



Hình 01. Cơ cấu thị phần hành khách vận chuyển năm 2022



Hình 02. Cơ cấu thị phần hàng hóa vận chuyển năm 2022

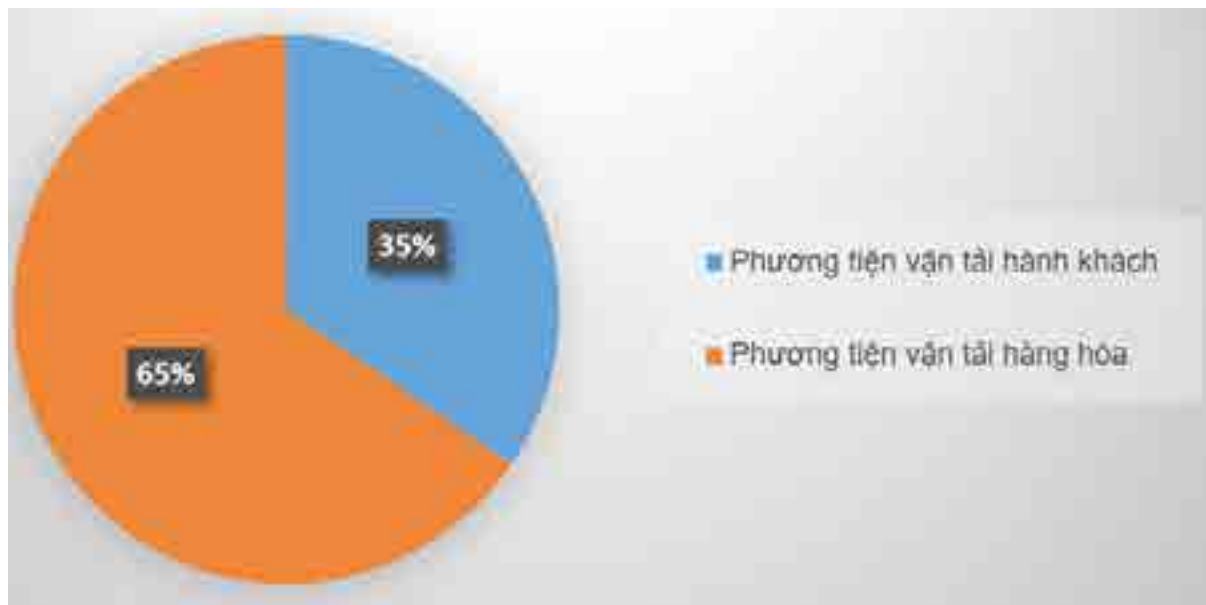
Qua hình 01 và hình 02, cho thấy kinh doanh vận tải hành khách bằng đường bộ chiếm 92,6 % thị phần vận tải của 5 lĩnh vực; và vận tải hàng hóa bằng đường bộ chiếm 80,35 % thị phần vận tải 5 lĩnh vực.

Theo thống kê của Bộ Công an tính đến năm 2022 trên toàn quốc tổng số xe ô tô 5,1 triệu xe, trong đó tổng số xe kinh doanh vận tải bằng đường bộ là 944.046 xe, trong đó phương tiện kinh doanh vận tải hành khách chiếm 35%, còn lại 65% phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa, theo mô tả hình 03:

(1) Tổng số phương tiện kinh doanh vận tải hành khách: 324.467 xe, trong đó:

- Xe tuyến cố định : 18.022 xe, chiếm tỷ lệ 6%;
- Xe buýt : 9.536 xe, chiếm tỷ lệ 3%;
- Xe taxi : 64.527 xe, chiếm tỷ lệ 20%;
- Xe hợp đồng : 228.738 xe, chiếm tỷ lệ 70%;
- Xe du lịch : 3.644 xe, chiếm tỷ lệ 1%.

(2) Về vận tải hàng hóa, hiện nay cả nước có 67.380 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa với tổng số 613.630 xe tải các loại; ngoài ra có khoảng hơn 400.000 xe ô tô tải hoạt động vận tải nội bộ.



Hình 03. Cơ cấu thị phần về phương tiện kinh doanh vận tải năm 2022

(3) Qua số liệu trên cho thấy:

- Với loại hình kinh doanh vận tải hành khách: Mô hình kinh doanh xe hợp đồng hiện nay đang chiếm vai trò chủ đạo chiếm đến 70%. Điều này chứng tỏ tỷ trọng vận tải đang có nhiều bất cập việc xe hợp đồng trả hình tuyến cố định và chạy như tuyến cố định đang là khe hở lớn cần phải được khắc phục nếu không tình trạng phá vỡ luồng tuyến, Xe tuyến cố định bỏ bến,... ngày càng nhiều chủ trương đẩy Bến xe ra khỏi trung tâm thành phố đang trở thành một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho xe hợp đồng phát triển ngày một nhiều hơn. Do hành lang pháp lý dành cho xe hợp đồng hiện nay cởi mở hơn so với các mô hình khác với những lợi thế đơn vị vận tải xe hợp đồng có thể chủ động quyết định giá cước vận tải; chủ động lên lộ trình vận tải theo yêu cầu của khách hàng;... trong khi tuyến cố định mỗi khi thay đổi giá thủ tục phức tạp và các rào cản cơ chế gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra chính những lợi thế pháp lý của xe hợp đồng thoải mái hơn nên đang thúc đẩy cả loại hình xe cá nhân không được phép kinh doanh vận tải vẫn tham gia kinh doanh vận tải như các mô hình xe ghép, xe tiện chuyến,... làm mất an toàn giao thông và thất thu thuế lớn cho nhà nước.

- Còn với loại hình kinh doanh vận tải hàng hóa, hiện nay các phương tiện vận chuyển còn thô sơ, chưa đáp ứng được độ an toàn, bên cạnh đó cung tăng, cầu giảm khiến dư thừa một lượng lớn các phương tiện vận chuyển sẽ phá vỡ quy hoạch trong vận tải. Xuất hiện yếu tố cạnh tranh về giá làm tác động trực tiếp đến chất lượng

dịch vụ, tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Trong đó, các quy định về trách nhiệm đối với hàng hóa bị tổn thất, bị mất mát, trách nhiệm của người vận chuyển hàng hóa trong trường hợp từ chối nhận hàng vô căn cứ; quy định cụ thể về các trường hợp miễn trách nhiệm xử phạt. Đặc biệt, tình trạng xe vượt quá tải trọng trên 10% tương đối phổ biến, cá biệt có xe vượt tải trọng cho phép của cầu, đường gần 200%, vượt quá tải trọng cho phép của xe trên 600%, nên đã ảnh hưởng đến hệ thống an toàn của xe.

Vì vậy, hoạt động kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ vẫn còn đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ về việc cạnh tranh không lành mạnh cũng như mất an toàn giao thông cần phải được các cơ quan quản lý nhà nước xử lý triệt để thông qua các giải pháp công cụ ứng dụng công nghệ số.

2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

2.1. Văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ số trong hoạt động vận tải đường bộ

Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 quy định về quy tắc giao thông đường bộ; kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ; vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về giao thông đường bộ. Luật Giao thông đường bộ (2008) áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến giao thông đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Qua đó cho thấy, vận tải đường bộ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, bên cạnh đó việc thực hiện kết nối với các loại hình vận tải khác nhằm lưu thông hàng hóa, phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách sao cho thuận tiện và đảm bảo an toàn giao thông đòi hỏi các nhà quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số bằng các công cụ thực hiện quản lý nhà nước thông qua các quy định hiện hành được triển khai tại 03 văn bản quy phạm pháp luật:

(1) Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/10/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

(2) Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

(3) Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô.

Các ứng dụng công nghệ số đang được triển khai để phục vụ công tác quản lý nhà nước về kinh doanh vận tải bằng đường bộ được tập trung vào: (1) Hệ thống theo dõi trực tuyến đơn vị kinh doanh vận tải, phương tiện, loại hình kinh doanh, vị trí, tốc độ, hành trình và thời gian lái xe liên tục; (2) Báo cáo thống kê các trường hợp vi phạm quá tốc độ, vi phạm thời gian lái xe liên tục 4h, thống kê phương tiện không truyền dữ liệu.

2.2. Lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động vận tải đường bộ

Trong quản lý hoạt động vận tải, việc chuyển đổi số thành công giữa cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp sẽ mang đến những lợi ích to lớn cho doanh nghiệp nói riêng và ngành giao thông vận tải nói chung. Các hoạt động trong quản lý của Nhà nước cũng như doanh nghiệp đều được số hoá và tuân thủ chặt chẽ do có hệ thống kiểm tra giám sát tự động dựa trên số liệu và quy trình. Tốc độ xử lý công việc sẽ tăng lên rất nhiều do mọi hoạt động đều được giảm tối thiểu thời gian chết chuyển giao giữa các bộ phận. Lãnh đạo ra quyết định cũng sẽ chính xác hơn rất nhiều nhờ và hệ thống thống kê phân tích dựa trên số liệu nghiệp vụ thu thập được,... Tất cả các khâu thực hiện trong quá trình quản lý của Nhà nước cũng như Doanh nghiệp đều hiệu quả về mặt năng suất làm việc qua đó giảm đi những quyết định mang tính cảm tính và kém hiệu quả. Từ đó năng suất lao động tăng cao mang đến hiệu quả lớn cho cơ quan quản lý Nhà nước và Doanh nghiệp. Do vậy, lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động vận tải đường bộ, được mô tả hình 04:



Hình 04. Lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động vận tải đường bộ

2.3. Những hạn chế của chuyển đổi số trong hoạt động vận tải đường bộ

Về góc độ cơ quan quản lý Nhà nước: Trong hoạt động vận tải hiện nay, với khối lượng công việc công tác quản lý Nhà nước giao cho các Sở GTVT ở địa phương trực tiếp quản lý các phương tiện của Doanh nghiệp vận tải với quy mô rất

lớn, tuy nhiên trong bối cảnh biên chế nhân sự còn hạn chế; cùng với các quy định hiện hành một số nội dung chưa phù hợp thực tế, công cụ trợ giúp để thực hiện công tác QLNN về vận tải còn hạn chế nên gặp không ít khó khăn;

Về góc độ doanh nghiệp vận tải:

(1) Trở ngại về nhận thức, năng lực của doanh nghiệp do phần lớn các doanh nghiệp chưa có nhiều kinh nghiệm về ứng dụng, khai thác công nghệ, do đó quyết định thực hiện chuyển đổi số hay không sẽ cần thời gian đối với doanh nghiệp;

(2) Hạn chế về thị trường và các giải pháp chuyển đổi số hiện nay, do Việt Nam vẫn chưa hình thành các cơ quan, tổ chức đóng vai trò như một kênh độc lập để đánh giá khách quan ưu, nhược điểm của các giải pháp công nghệ, qua đó giúp doanh nghiệp có đủ thông tin để đưa ra lựa chọn phù hợp. Đồng thời, đây cũng là những thông tin hữu ích, minh bạch, phân tích cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải trong quá trình chuyển đổi số thấy được các khía cạnh (*tính sẵn sàng, hiệu quả của giải pháp kinh doanh số, phân tích các công nghệ số, rủi ro, kinh phí đầu tư,...*), ***để có giải pháp tự hoàn thiện mình;***

(3) Hạn chế về nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số do có thể tốn rất nhiều kinh phí đầu tư, trong khi năng lực tài chính của các doanh nghiệp vận tải, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khá hạn chế.

Trên cơ sở đó ***đòi hỏi các nhà quản lý cần đưa công nghệ số*** để giải quyết những tồn tại, hạn chế trên, qua đó giúp quản lý hiệu quả trong hoạt động kinh doanh vận tải ***đường bộ*** thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giao thông vận tải với các cơ quan chức năng có liên quan.

3. GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ VÀ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

3.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

Hành lang pháp lý cho chặt chẽ bao nhiêu thì việc thực thi và giám sát thực hiện vẫn là những trở ngại vô cùng lớn. Trong khi các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách đang thực hiện việc đặt vé, đặt hợp đồng online thì các cơ quan chức năng lại kiểm tra giám sát bằng thủ công thì không thể đủ nguồn lực thực hiện việc giám sát.

Nghị định số 10/2020/NĐ-CP có quy định việc hình thành hợp đồng phải được thực hiện trước khi xe lăn bánh và gửi đến các sở giao thông để hậu kiểm. Điều này xét trên phương diện lý tưởng thì có thể hiểu được nhưng trong thực tế triển khai các sở giao thông không thể đủ nguồn lực để kiểm soát xử lý xe hợp đồng không gửi

báo cáo, chưa kể đến việc gửi theo con đường Email đến các sở sẽ dẫn đến quá tải và Email không thể chứa được,... Chính vì vậy việc gửi hợp đồng trước mỗi chuyến đi về sở giao thông đang là vấn đề hết sức hình thức.

Muốn triển khai kiểm soát cần phải ứng dụng công nghệ vào việc thu thập và giám sát thông tin như sau: Bộ Giao thông vận tải cần có một cơ sở dữ liệu chung cung cấp nền tảng công nghệ để các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đẩy hợp đồng điện tử hoặc lệnh vận chuyển điện tử lên cổng thông tin chung dưới hình thức Open API. Các cơ quan chức năng như Bến xe, Cảnh sát giao thông, Thanh tra chuyên ngành giao thông, Tổng cục thuế, Bảo hiểm sẽ phối hợp truy xuất dữ liệu từ nguồn dữ liệu chung để có thể kiểm tra giám sát các hoạt động. Có như vậy thì tình trạng xe chạy không phép, mới bị xử lý triệt để. Mô tả hình 05:

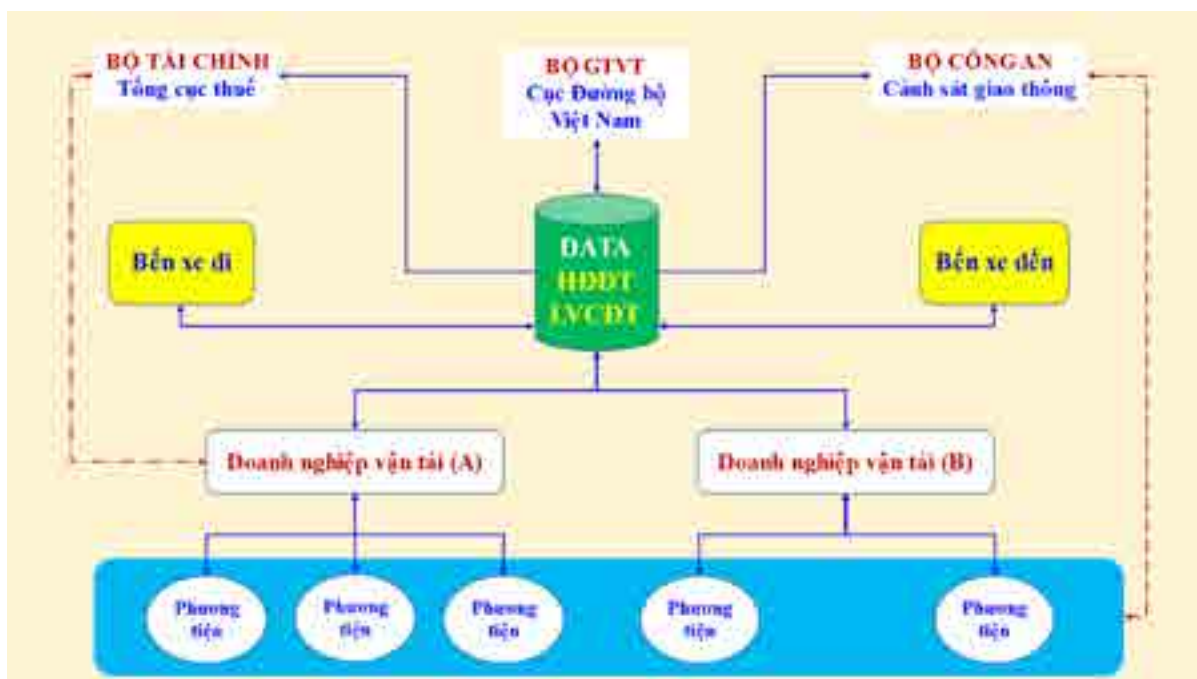


Hình 05. Cơ sở đề xuất việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động VTĐB

Việc xây dựng một giải pháp quản lý hợp đồng điện tử và lệnh vận chuyển điện tử tập trung cần phải được thực thi sớm để tránh thất thoát thuế của Nhà nước và đảm bảo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bên cạnh đó đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm tối ưu hóa trong quản lý hoạt động vận tải đường bộ với các cơ quan chức năng có liên quan.

3.2. Mô hình giải pháp

Việc ứng dụng công nghệ số và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan chức năng có liên quan trong quản lý hoạt động vận tải đường bộ nhằm đảm bảo an toàn giao thông, đồng thời tạo ra môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp. Do vậy, mô hình giải pháp được tổng hợp tại hình 06:



Hình 06. Mô hình giải pháp đưa công nghệ vào để quản lý công nghệ

3.3. Kết luận

Chuyển đổi số trong ngành vận tải đường bộ là một giải pháp quan trọng để tiết kiệm tối ưu chi phí đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh tuy nhiên thách thức lớn nhất là nhận thức của các cấp lãnh đạo trong quản lý Nhà nước cũng như văn hoá của doanh nghiệp cần phải là động lực để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp vận tải. Bài viết đưa ra các cơ sở lý luận, phân tích đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp để giúp cho cơ quan quản lý Nhà nước và Doanh nghiệp vận tải từng bước chuyển đổi số để phù hợp với năng lực của mình thông qua hệ thống quản trị vận hành tổng thể giữa Ngành giao thông vận tải với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan và doanh nghiệp vận tải giúp công tác quản lý, điều hành an toàn và hiệu quả hoạt động vận tải, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh vận tải và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/10/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

[2]. Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;

[3]. Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

[4]. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

[5]. Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

[6]. Bài viết “Nền tảng chuyển đổi số cho ngành vận tải - AN VUI” ngày 05/02/2021 tại đường link <https://anvui.vn/tin-tuc/nen-tang-chuyen-doi-so-cho-nganh-van-tai-an-vui-177.html>.